

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 103/2008/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia
do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Chỉ thị số 18/2006/CT-TTg ngày 15/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 270/2003/QĐ-TTg ngày 24/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 31/2004/QĐ-BTC ngày 06/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đấu thầu mua, bán hàng dự trữ quốc gia và Quyết định số 21/2005/QĐ-BTC ngày 07/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi Quy chế đấu thầu mua, bán hàng dự trữ

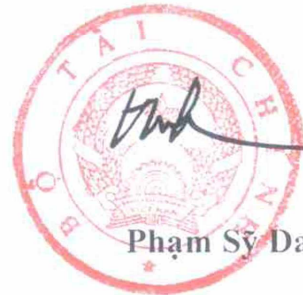
quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BTC ngày 06/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Vụ trưởng Vụ tài vụ quản trị, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các DTQG khu vực;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Lưu: VT, Cục DTQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Sỹ Danh

QUY CHẾ
BÁN ĐẤU GIÁ HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA
DO CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA TRỰC TIẾP QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 103/2008/QĐ-BTC ngày 12/11/2008
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý (*sau đây gọi là hàng dự trữ quốc gia*).

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hàng dự trữ quốc gia: bao gồm vật tư, thiết bị, lương thực và các loại hàng hóa khác do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý.

2. Một đơn vị tài sản bán đấu giá là khối lượng hàng dự trữ quốc gia cùng danh mục chủng loại, ký mã hiệu, quy cách, chất lượng, địa điểm và thời gian nhập kho.

Đối với lương thực, một đơn vị tài sản tối thiểu là một ngăn kho, lô hàng; đối với vật tư, thiết bị, một đơn vị tài sản tối thiểu là một lô hàng (*đối với hàng rời, chất rắn, chất lỏng*) hoặc một sản phẩm hoàn chỉnh, đồng bộ (*đối với trang thiết bị, máy móc, phương tiện*).

Đơn vị tài sản bán đấu giá được tính theo đơn vị đo lường hợp pháp và tài liệu sổ sách kế toán.

3. Cuộc bán đấu giá là việc thực hiện đấu giá trực tiếp theo một trình tự được quy định cụ thể để lựa chọn người mua hàng trên cơ sở bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

4. Người có tài sản bán đấu giá là Dự trữ quốc gia khu vực được Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia giao nhiệm vụ xuất bán hàng dự trữ quốc gia do đơn vị trực tiếp quản lý.

5. Bước giá là mức chênh lệch giữa giá khởi điểm của vòng đấu tiếp theo với giá đã trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

6. Vòng đấu giá là thời gian từ khi người điều hành cuộc bán đấu giá tài sản đưa ra yêu cầu và người tham gia đấu giá tài sản trả giá.

Điều 3. Nguyên tắc bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia

1. Việc bán đấu giá được thực hiện công khai, liên tục và không hạn chế số vòng đấu, bình đẳng, trung thực, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

2. Cuộc bán đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đăng ký tham gia đấu giá.

3. Hàng dự trữ quốc gia được đấu giá theo một đơn vị tài sản bán đấu giá.

4. Phải đảm bảo an toàn, bí mật hàng dự trữ quốc gia đang bảo quản trong kho dự trữ.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Kế hoạch bán đấu giá

1. Căn cứ quyết định giao nhiệm vụ xuất bán hàng của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Dự trữ quốc gia khu vực tổ chức thực hiện bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia theo đúng quy định.

2. Nội dung của kế hoạch bán đấu giá, bao gồm:

- Phân chia số lượng hàng dự trữ quốc gia xuất bán thành các đơn vị tài sản bán đấu giá;
- Giá khởi điểm (*không có thuế giá trị gia tăng*) và khoản tiền đặt trước của một đơn vị tài sản bán đấu giá;
- Người bán đấu giá;
- Địa điểm tổ chức cuộc bán đấu giá;
- Thời gian tổ chức cuộc bán đấu giá của từng đơn vị tài sản bán đấu giá;

- Thời hạn, phương thức thanh toán tiền;
- Địa điểm, thời hạn và phương thức giao hàng;
- Các vấn đề khác có liên quan.

Điều 5. Giá khởi điểm, giá bán hàng dự trữ quốc gia

1. Giá khởi điểm của một đơn vị tài sản bán đấu giá

Giá khởi điểm bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia được xác định theo Thông tư số 34/2005/TT-BTC ngày 12/5/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chuyển giao tài sản bán đấu giá (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 34/2005/TT-BTC*) và Thông tư số 13/2007/TT-BTC ngày 06/3/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 34/2005/TT-BTC; cụ thể như sau:

a) Dự trữ quốc gia khu vực căn cứ kế hoạch bán hàng dự trữ quốc gia được giao, kết quả khảo sát giá thị trường, ý kiến tham gia bằng văn bản của Sở Tài chính nơi có hàng dự trữ quốc gia bán đấu giá (*đối với lương thực*) hoặc thuê Tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc định giá theo quy định của pháp luật xác định giá (*đối với vật tư, thiết bị*) để làm cơ sở lập phương án giá (*bao gồm cả đơn giá*) của từng loại hàng, gửi Cục Dự trữ quốc gia xem xét tổng hợp, gửi Cục Quản lý giá thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định giá giới hạn tối thiểu.

Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia căn cứ giá giới hạn tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định để quyết định giá khởi điểm của một đơn vị tài sản bán đấu giá, giao Dự trữ quốc gia khu vực thực hiện.

Giám đốc Dự trữ quốc gia khu vực căn cứ quyết định giá khởi điểm của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia quyết định phê duyệt kế hoạch bán đấu giá và ký kết hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản với Tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật hoặc giao Hội đồng bán đấu giá tài sản của đơn vị thực hiện.

Trước thời điểm cuộc bán đấu giá, nếu giá thị trường có biến động (*tăng hoặc giảm*) so với giá khởi điểm đã thông báo, Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm báo cáo Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia xem xét, quyết định điều chỉnh giá khởi điểm, thông báo cho Dự trữ quốc gia khu vực, Tổ chức bán đấu giá được ủy quyền hoặc Hội đồng bán đấu giá hàng dự trữ quốc gia để thông báo cho người đã đăng ký tham gia đấu giá trước lúc mở cuộc bán đấu giá. Nếu người đã đăng ký tham gia đấu giá không chấp nhận việc điều chỉnh giá khởi điểm của một đơn vị tài sản bán đấu giá thì được hoàn trả lại tiền mua hồ sơ đấu giá và khoản tiền đã đặt trước (*nếu đã nộp*).

b) Giá khởi điểm của một đơn vị tài sản hàng dự trữ quốc gia bán đấu giá của các vòng đấu giá tiếp theo được xác định theo nguyên tắc sau đây:

Mức giá cao nhất của người đã trả giá ở vòng liền kề trước đó (*không thấp hơn giá khởi điểm của vòng đấu đó*) cộng (+) thêm một bước giá.